**TUẦN 2**

**TIẾNG VIỆT**

 **Bài 3 (Tiết 1+2): Đọc: Niềm vuicủa Bi và Bống**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc các lời nói, lời đối thoại của các nhân vật. tiếng trong bài Niềm vui của Bi và Bống. Hiểu được nội dung câu chuyện và tình cảm giữa hai anh em Bi và Bống.

- Hình thành và phát triển năng lực văn học: cảm nhận được ý nghĩa câu chuyện

- Có tình cảm yêu thương đối với người thân, biết quan tâm đến người thân biết ước mơ và luôn lạc quan; có khả năng làm việc nhóm.

***Tích hợp ANQP: Kể một số câu chuyện về tình cảm anh em.***

**II. Đồ dùng dạy học:** Bài giảng Power point.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

**-** Trò chơi Phóng viên nhí (Quan sát tranh)

? Bức tranh vẽ những gì?

? Đoán xem hai bạn nhỏ nói gì với nhau?

- GV nêu luật chơi

- HS chơi

- Nhận xét, kết luận.

**2. Khám phá:**

**\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**

- Đọc mẫu: đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Thể hiện sự vui mừng, trong sáng và vô tư.

+Hướng dẫn cách đọc theo lời thoại của các nhân vật.

+ HS chia đoạn: (3 đoạn)

Đoạn 1: Từ đầu đến *Quần áo đẹp.*

Đoạn 2: Tiếp cho đến *đủ các màu sắc.*

Đoạn 3: Còn lại.

+ HS đọc nối tiếp đoạn.

+ Giải thích nghĩa của từ.

+ Luyện đọc câu dài: *Lát nữa,/ mình sẽ đi lấy về nhé!// Có vàng rồi,/ em sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp.//*

- Luyện đọc theo nhóm.

- Đọc trước lớp

+ Theo dõi, giúp đỡ HS khi đọc bài.

- GV nhận xét, kết luận.

**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**

- HS đọc các câu hỏi

- HS thảo luận nhóm đôi trả lời từng câu hỏi.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến trước lớp:

Câu 1: Nếu có bảy hủ vàng Bi và Bống sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp, mua một con ngựa hồng và một cái ô tô.

Câu 2:Không có bảy hũ vàng, em sẽ lấy bút màu để vẽ tặng anh ngựa hồng và ô tô. Anh sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo.

Câu 3: Anh sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đủ màu sắc. Em sẽ lấy bút màu vẽ tặng anh ngựa hồng và ô tô.

+ GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Nhận xét, tuyên dương HS, kết luận.

***Tích hợp ANQP: Kể một số câu chuyện về tình cảm anh em.***

***- HS nghe GV kể.***

***- Nhận xét tình cảm anh em trong câu chuyện.***

***- Giáo dục tình đoàn kết tình cảm anh em.***

**3. Luyện tập:**

**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.

- HS luyện đọc trong nhóm

- HS đọc trước lớp

+ HStập đọc lời đối thoại của nhân vật.

- GV nhận xét, kết luận.

**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản.**

Bài 1: Sắp xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp

- HS đọc yêu cầu

- HS làm việc theo nhóm đôi.

- HS chia sẻ

- GV, HS nhận xét, kết luận.

Bài 2: Tìm trong bài những câu cho thấy sự ngạc nhiên của Bi khi thấy cầu vồng.

- HSđọc yêu cầu

- HS hoạt động cá nhân

- HS chia sẻ. Lớp nhận xét.

- GV bổ sung, kết luận.

**4. Hoạt động vận dụng:** Đọc lại bài cho người thân nghe

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3 (Tiết 3): Viết: Chữ hoa Ă, Â**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết viết chữ viết hoa Ă, Â cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận. Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Mẫu chữ hoa Ă, Â.

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

**-** Trò chơi Ai nhanh hơn: Đưa ra một số từ liên quan đến chữ hoa A

- GV nêu luật chơi

- HS chơi

- Nhận xét, kết luận.

**2. Khám phá:**

*\* Hướng dẫn viết chữ hoa.*

- HS quan sát và nêu:

+ Độ cao, độ rộng chữ hoa Ă.

+ Chữ hoa Ă gồm mấy nét?

- HS nhìn GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.

- HS viết bảng con. GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, động viên HS, kết luận.

\* Thực hiện tương tự với chữ hoa Â.

*\* Hướng dẫn viết câu ứng dụng.*

- HS đọc câu ứng dụng cần viết.

- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:

+ Viết chữ hoa Ă đầu câu.

+ Cách nối từ Ă sang n.

+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.

- HS viết bảng con

- Nhận xét, kết luận.

\* Thực hiện tương tự với các câu ứng dụng Â.

**3. Luyện tập :**

- HS nêu yêu cầu

-HS thực hiện lần lượt luyện viết chữ hoa Ă, Â và câu ứng dụng trong vở tập viết.

+ GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- HS chia sẻ

- Nhận xét, đánh giá bài HS, kết luận.

**4. Vận dụng:** Thi viết chữ hoa Ă, Â với người thân

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3 (Tiết 4): Nói và nghe: Kể chuyện Niềm vui của Bi và Bống.**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa và trao đổi về nội dung của văn bản và các chi tiết trong tranh, đặc biệt ở mục nói và nghe học sinh kể lại câu chuyện Niềm vui của Bi và Bống.

- Dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh để kể lại 1, 2 đoạn câu chuyện.

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày. Biết quan tâm đến người thân và luôn biết ước mơ và lạc quan.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bài giảng Power point.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- Trò chơi Thi đọc diễn cảm : Niềm vui của Bi và Bống

- HS thi đọc

- Nhận xét, kết luận.

**2. Khám phá:**

\* Nói tiếp để hoàn thành câu dưới tranh:

- HS đọc yêu cầu

- HS quan sát từng tranh và trả lời hoàn thiện các câu dưới mỗi tranh.

+ HS làm việc theo nhóm đôi.

- Chia sẻ bài trước lớp.

+ GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, động viên, kết luận.

**3. Luyện tập:**

\* Chọn kể lại 1- 2 đoạn của câu chuyện theo tranh

- HS đọc yêu cầu

- HS chọn đoạn kể (theo nhóm 4).

- HS kể 1 – 2 đoạn trước lớp.

+ Lớp nhận xét bổ sung.

+ HS đóng vai kể lại câu chuyện.

- Nhận xét, đánh giá, kết luận.

? Qua câu chuyện này em nào rút ra được nội dung của câu chuyện.

**4. Vận dụng:** Kể lại toàn bộ câu chuyện cho người thân nghe.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………